

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM

Lớp: 8....

MÔN: TOÁN 8 – Năm học 2015–2016

Họ và tên:

(Thời gian 45')

Điểm	Lời nhận xét của thầy, cô giáo

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm) : Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Nghiệm của đa thức $2x+2$ là:

- A.1 B. -1 C.2 D. -2

Câu 2: Giá trị của biểu thức $5x^2 - 6x + 2$ tại $x = -1$ là

- A. 7 B. 9 C. 11 D. 13

Câu 3: Cho $A(x) = 2x^3 + 3x - 1$ và $B(x) = x^2 - x^3 - x$ thì $A(x) + B(x) = ?$

- A. $x^2 - x^3 - x$ B. $x^2 + x^3 - 2x - 1$ C. $x^2 + x^3 + 2x - 1$ D. $x^2 - x$

Câu 4: Thực hiện phép nhân $x(x+2)$ ta được:

- A. $x^2 + 2x$ B. $x^2 + 2$ C. $2x + 2$ D. $x^2 - 2x$

Câu 5: Cho $\triangle ABC$ vuông ở A. Theo ãnh lý Pytago ta có:

- A. $AB^2 = AC^2 + BC^2$; B. $AC^2 = AB^2 + BC^2$; C. $BC^2 = AB^2 + AC^2$; D. $BC = AB^2 + AC^2$

Câu 6: Cho $\triangle ABC$, đường trung tuyến AM. Gọi G là trọng tâm của $\triangle ABC$. Ta có:

- A. $AG = \frac{3}{2} AM$ B. $\frac{AG}{AM} = \frac{1}{3}$ C. $\frac{AG}{AM} = \frac{1}{2}$ D. $AG = \frac{2}{3} AM$

Câu 7: Trong tam giác đều : trọng tâm, trực tâm, điểm cách đều ba ãnh, ãm nằm trong tam giác và cách đều ba cạnh là bốn ãm :

- A. Trùng nhau B. Thẳng hàng C. Không trùng nhau D. Có một ãm cách đều ba ãm còn lại.

Câu 8: Cho $\triangle ABC$ có $\hat{A} = 70^\circ, \hat{B} = 50^\circ, \hat{C} = 60^\circ$ Ta có:

- A. $AC > AB > BC$ B. $AB > BC > AC$ C. $BC > AB > AC$ D. $BC > AC > AB$



II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1 (1,5 đ): a) Thực hiện phép tính: $(-12) \cdot \left(-\frac{4}{5} - \frac{1}{2}\right) + 2\frac{1}{5}$;

b) Tìm nghiệm của đa thức $A(x) = x - 2$

Bài 2(2,5đ): Thực hiện phép tính nhân:

a) $x(x+2)$

b) $(x-3)(x^2+3x+9) - (x^2+3)(x-9)$

Bài 3(2đ): Cho $\triangle ABC$ cân ($AB = AC$) có $AC = 10\text{cm}$, $BC = 12\text{ cm}$, gọi H là trung điểm của BC .

Vẽ $HE \perp AB$ tại E và $HF \perp AC$ tại F .

a) Tính độ dài AH .

b) Chứng minh $BE = CF$.

Bài làm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



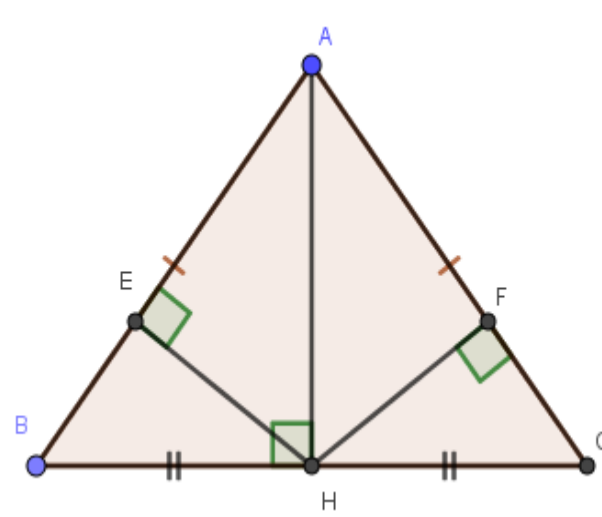
ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	D	C	A	C	D	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài	Ý	Nội dung	Điểm
Bài 1 (1,5đ)	A 0,75 đ	$(-12).(-\frac{4}{5} - \frac{1}{2}) + 2\frac{1}{5}$	0,25
		$= (-12). \frac{-13}{10} + \frac{11}{5}$	0,25
		$= \frac{78}{5} + \frac{11}{5}$	0,25
		$= \frac{89}{5}$	0,25
	B 0,75 đ	Vì x là nghiệm của đa thức A(x)	0,25
		Nên $A(x) = 0 \Rightarrow x - 2 = 0$	0,25
		$\Rightarrow x = 2$	0,25
		Vậy nghiệm của đa thức A(x) là 2	
Bài 2 (2,5đ)	A 1 đ	$x(x + 2) = x^2 + 2x$	1

	B 1,5đ	$(x-3)(x^2+3x+9)-(x^2+3)(x-9)$ $.... = (x^3-27)-(x^3-9x^2+3x-27)$ $= 9x^2-3x$	0,5 1				
Bài 3 (2đ)	A 0,5đ	<table><tr><td>GT</td><td>$\triangle ABC$ ($AB = AC$) , $AB = 10\text{cm}$, $BC = 12\text{ cm}$; $HB =HC$. $HE \perp AB$ tại E ;$HF \perp AC$ tại F.</td></tr><tr><td>KL</td><td>a. $AH = ?$ b. $BE = CF$.</td></tr></table> 	GT	$\triangle ABC$ ($AB = AC$) , $AB = 10\text{cm}$, $BC = 12\text{ cm}$; $HB =HC$. $HE \perp AB$ tại E ; $HF \perp AC$ tại F.	KL	a. $AH = ?$ b. $BE = CF$.	0,25 <
GT	$\triangle ABC$ ($AB = AC$) , $AB = 10\text{cm}$, $BC = 12\text{ cm}$; $HB =HC$. $HE \perp AB$ tại E ; $HF \perp AC$ tại F.						
KL	a. $AH = ?$ b. $BE = CF$.						



B 0,7đ	Xét $\triangle AEH$ ($\hat{E} = 90^\circ$) và $\triangle AFH$ ($\hat{F} = 90^\circ$)	0,25
	có AH chung, $\hat{EAH} = \hat{FAH}$ ($\triangle ABC$ cân tại A) Suy ra $\triangle AEH = \triangle AFH$ (cạnh huyền - góc nhọn) $\Rightarrow EH = FH$ (hai cạnh tương ứng)	0,25
	Xét $\triangle BEH$ ($\hat{E} = 90^\circ$) và $\triangle CFH$ ($\hat{F} = 90^\circ$) Có $EH = FH$ (chứng minh trên) $HB = HC$ (gt) Suy ra $\triangle BEH = \triangle CFH$ (cạnh huyền- cạnh góc vuông) $\Rightarrow BE = CF$ (hai cạnh tương ứng)	0,25



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.